

I. Choose the word whose underlined part is pronounced differently from the others

- | | | | |
|------------------------|----------------------|----------------------|------------------------|
| 1. A. arriv <u>e</u> d | B. believ <u>e</u> d | C. receiv <u>e</u> d | D. hop <u>e</u> d |
| 2. A. open <u>e</u> d | B. knock <u>e</u> d | C. play <u>e</u> d | D. occur <u>e</u> d |
| 3. A. rubb <u>e</u> d | B. tug <u>e</u> d | C. stop <u>e</u> d | D. fill <u>e</u> d |
| 4. A. pack <u>e</u> d | B. add <u>e</u> d | C. work <u>e</u> d | D. pronounc <u>e</u> d |
| 5. A. watch <u>e</u> d | B. phon <u>e</u> d | C. refer <u>e</u> d | D. follow <u>e</u> d |

II. Write these words and phrases in English.

Bến xe buýt	Hiệu thuốc
Nhà hát	Bảo tàng
Chợ	Siêu thị
Sân vận động	Rạp chiếu phim
Ở giữa (2 đối tượng)	Bên cạnh
Đối diện	Ở góc phố
Bưu điện	Hòn đảo
Đi bộ năm phút	Đi thuyền
Đi xe khách	Đi bằng máy bay

III. Translate into English.

1. Xin lỗi, bến xe buýt ở đâu?

.....

2. Nó ở đối diện sân vận động.

.....

3. Rạp chiếu phim ở giữa nhà hát và siêu thị.

.....

4. Hiệu thuốc ở cạnh chợ phải không? – Đúng rồi.

.....

5. Bảo tàng ở góc phố.

.....

6. Tôi có thể đến đảo Phú Quốc bằng cách nào?

.....
7. Bạn có thể đi thuyền.
.....

8. Tôi có thể đi xe khách tới Sa Pa.
.....

9. Cô ấy có thể tới thành phố Hồ Chí Minh bằng cách nào?
.....

10. Cô ấy có thể đi bằng máy bay.
.....

11. Hiệu thuốc ở gần đây, chỉ mất 5 phút đi bộ.
.....

III. Put the correct form of the verb in brackets.

1. He often (go)..... to school on foot.
2. It (rain) very hard now.
3. The sun (warm)the air and (give)us light.
4. Look! A man (run)..... after the train.
5. She (go).....to school yesterday.
6. Bad students never (work).....hard.
7. It often (rain).....in the summer. It (rain).....now.
8. The teacher always (point)..... at the black-board when he (want)..... to explain something.
9. My mother (cook)..... some food in the kitchen at the moment, she always (cook) in the morning.
10. I always (meet).....him on the corner of this street.

V. Put the superlative form of the adjective in brackets.

1. Dolphin is one ofanimal in the world. (intelligent)
2. Gold is.....metal. (precious)
3. This exercise is.....of these. (easy)
4. A motorbike is.....mean of transport. (convenient)
5. Fishing is.....activity I have ever known. (exciting)
6. Trang is.....student in her class.(short)
7. Her new car is.....in the town. (expensive)
8. He is.....runner in the team. (fast)